

Số: 40 /TB- MNTT

Việt Hưng, ngày 06 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 8 năm 2025

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 19/07/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non Thượng Thanh thông báo về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 8 năm học 2024 - 2025 như sau:

- Biểu mẫu công khai: chi tiết theo bảng lương kèm theo thông báo.
- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.
- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 06 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 08 tháng 8 năm 2025.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban công khai
 - CBGVNV
 - Lưu: VT (02).
- } để thực hiện;



Nguyễn Thị Thanh Hòa

Việt Hưng, ngày 06 tháng 08 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của
CBGVNV tháng 8 năm 2025**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông báo số 40/TB-MNTT ngày 06/8/2025 của trường mầm non Thượng Thanh về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 8 năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 09h30 ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Trường mầm non Thượng Thanh.

Thành phần tham dự gồm có:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	NV được giao
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Vũ Ngọc Bích	Phó. Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Bà Phạm Thị Khoa	Giáo viên - TTCM	Thành viên
5	Bà Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NVND kiêm văn thư	Thư ký

+ Người chứng kiến: Bà Trần Thị Thu Hằng –TTCM khối MGB

- Đã tiến hành niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 8 năm 2025.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 06 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 08 tháng 8 năm 2025.

- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.

- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn.

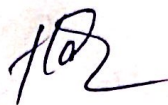
Trong quá trình niêm yết công khai, nếu có ý kiến sẽ phản hồi trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.

Biên bản lập xong vào hồi 10h00 ngày 06 tháng 8 năm 2025, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Tuyết Ngọc

Trần Thị Thu Hằng

Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC THÁNG 8 NĂM 2025 (2.340.000)

ĐVT: Đồng

ĐVT: Đồng																				
TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	3,99	9.336.600	886.977	8.449.623	0,50	1.170.000	111.150	1.058.850	0,8531	1.996.254	189.644	1.806.610	1,5715	3.677.310			1.187.771	14.992.393	
2	Vũ Ngọc Bích	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138	0,35	819.000	85.995	733.005	0,5614	1.313.676	137.936	1.175.740	1,4035	3.284.190			1.123.193	12.858.073	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019	0,35	819.000	85.995	733.005	0,3680	861.120	90.418	770.702	1,2880	3.013.920			994.594	11.491.646	
4	Nguyễn Thị Thanh Giang	4,27	9.991.800	1.049.139	8.942.661					1,0675	2.497.950	262.285	2.235.665	1,4945	3.497.130			1.311.424	14.675.456	
5	Lê Thị Tuyết Mai	3,65	8.541.000	896.805	7.644.195					0,6570	1.537.380	161.425	1.375.955	1,2775	2.989.350			1.058.230	12.009.500	
6	Đinh Thị Hoài	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,6666	1.559.844	163.784	1.396.060	1,0605	2.481.570			908.255	10.223.359	
7	Trần Thị Thu Hằng	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,5151	1.205.334	126.560	1.078.774	1,0605	2.481.570	0,2	468.000	871.031	10.374.073	
8	Phạm Thị Khoa	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,5328	1.246.752	130.909	1.115.843	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	949.090	11.285.132	
9	Bùi Hồng Ngân	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138					0,5490	1.284.660	134.889	1.149.771	1,2810	2.997.540			1.034.151	11.812.449	
10	Đào Thị Phượng	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3939	921.726	96.781	824.945	1,0605	2.481.570			841.252	9.652.244	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3636	850.824	89.337	761.487	1,0605	2.481.570			833.808	9.588.786	
12	Phạm Thị Thanh Hà	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3636	850.824	89.337	761.487	1,0605	2.481.570			833.808	9.588.786	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270			908.181	10.468.431	
14	Hoàng Thị Thu Hương	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3333	779.922	81.892	698.030	1,0605	2.481.570			826.363	9.525.329	

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
15	Chu Thị Thanh Hoa	3,00	7.020.000	737.100	6.282.900					0,2700	631.800	66.339	565.461	1,0500	2.457.000			803.439	9.305.361	
16	Lê Thị Ngọc	2,67	6.247.800	656.019	5.591.781					0,2136	499.824	52.482	447.342	0,9345	2.186.730	0,2	468.000	708.501	8.693.853	
17	Đinh Mỹ Linh	2,41	5.639.400	592.137	5.047.263					0,1446	338.364	35.528	302.836	0,8435	1.973.790			627.665	7.323.889	
18	Trịnh Thị Phương Thảo	2,41	5.639.400	592.137	5.047.263					0,1205	281.970	29.607	252.363	0,8435	1.973.790			621.744	7.273.416	
19	Nguyễn Thị Phương Mai	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138											0,2	468.000	899.262	8.133.138	
	Tổng cộng	61,55	144.027.000	15.029.469	128.997.531	1,2	2.808.000	283.140	2.524.860	8,3399	19.515.366	2.029.151	17.486.215	20,6815	48.394.710	0,8	1.872.000	17.341.760	199.275.316	

Số tiền (Bằng chữ): Một trăm chín mươi chín triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm mười sáu đồng.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC THÁNG 8 NĂM 2025 (2.340.000)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
1	Nguyễn Thị Lý	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	908.181	10.936.431	
	Tổng cộng	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019	0,0	0	0	0	0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	908.181	10.936.431	

Số tiền (Bằng chữ): Mười triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi một đồng.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG TRUY LĨNH TIỀN PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO (2.340.000)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Thời gian hưởng	Số tháng	Hệ số lương + PCCV			Phụ cấp thâm niên nhà giáo			Tổng số tiền	Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
				Tổng	Hệ số lương	Hệ số PCCV	Mức cũ	Mức mới	Chênh lệch				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Nguyễn Thị Thanh Giang	T7-T7/2025	1	4,27	4,27	0	24%	25%	1%	99.918	10.491	89.427	
2	Lê Thị Tuyết Mai	T7-T7/2025	1	3,65	3,65	0	17%	18%	1%	85.410	8.968	76.442	
1	Phạm Thị Thanh Hà	T7-T7/2025	1	3,03	3,03	0	11%	12%	1%	70.902	7.445	63.457	
3	Chu Thị Thanh Hoa	T7-T7/2025	1	3,00	3,00	0	8%	9%	1%	70.200	7.371	62.829	
Tổng cộng				7,92	7,92	0				326.430	34.275	292.155	

Số tiền (Bằng chữ) : Hai trăm chín mươi hai nghìn một trăm năm mươi lăm đồng.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 06 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NĐ111 THÁNG 8 NĂM 2025

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền công			Phụ cấp trách nhiệm		Tổng trừ các khoản BH 10.5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
			Thành tiền	Trừ 10,5% BH	Thực lĩnh	Hệ số	Thực lĩnh			
1	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
2	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
4	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
5	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200	0,2	468.000	520.800	4.907.200	
6	Phạm Quang Tiến	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
7	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng kiêm văn thư	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
Tổng cộng			34.720.000	3.645.600	31.074.400	0,2	468.000	3.645.600	31.542.400	

Số tiền (Bằng chữ) : Ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm đồng.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Mai



Nguyễn Thị Thanh Hòa

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM HÈ + BÁN TRÚ + THỨ 7 THÁNG 7/2025

DVT : Đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Làm hè			Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	16	191.500	3.064.000	16	106.300	1.700.800				4.764.800	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng	12,5	191.500	2.393.750	12,5	106.300	1.328.750	2	435.200	870.400	4.592.900	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng	12	191.500	2.298.000	12	106.300	1.275.600	2	435.200	870.400	4.444.000	
4	Nguyễn T Thanh Giang	Giáo viên	16	191.500	3.064.000	16	106.300	1.700.800	2	435.200	870.400	5.635.200	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên	17	191.500	3.255.500	17	106.300	1.807.100	3	435.200	1.305.600	6.368.200	
6	Đinh Thị Hoài	Giáo viên	16	191.500	3.064.000	16	106.300	1.700.800	1	435.200	435.200	5.200.000	
7	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên	15	191.500	2.872.500	15	106.300	1.594.500	1	435.200	435.200	4.902.200	
8	Phạm Thị Khoa	Giáo viên	14,5	191.500	2.776.750	14,5	106.300	1.541.350	2	435.200	870.400	5.188.500	
9	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên	15	191.500	2.872.500	15	106.300	1.594.500	2	435.200	870.400	5.337.400	
10	Đào Thị Phượng	Giáo viên	16	191.500	3.064.000	16	106.300	1.700.800	1	435.200	435.200	5.200.000	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên	14,5	191.500	2.776.750	14,5	106.300	1.541.350				4.318.100	
12	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên	8,5	191.500	1.627.750	8,5	106.300	903.550	1	435.200	435.200	2.966.500	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên	7,5	191.500	1.436.250	7,5	106.300	797.250	1	435.200	435.200	2.668.700	
14	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	15	191.500	2.872.500	15	106.300	1.594.500	2	435.200	870.400	5.337.400	
15	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên	15	191.500	2.872.500	15	106.300	1.594.500	2	435.200	870.400	5.337.400	
16	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên	15	191.500	2.872.500	15	106.300	1.594.500	1	435.200	435.200	4.902.200	
17	Lê Thị Ngọc	Giáo viên	14	191.500	2.681.000	14	106.300	1.488.200	1	435.200	435.200	4.604.400	

TT	Họ tên	Chức vụ	Làm hè			Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
18	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên	15	191.500	2.872.500	15	106.300	1.594.500	3	435.200	1.305.600	5.772.600	
19	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên HĐ	14,5	191.500	2.776.750	14,5	106.300	1.541.350	1	435.200	435.200	4.753.300	
20	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	16,5	191.500	3.159.750	16,5	106.300	1.753.950	2	435.200	870.400	5.784.100	
21	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi	22	191.500	4.213.000	22	106.300	2.338.600	2	435.200	870.400	7.422.000	
22	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi	22,5	191.500	4.308.750	22,5	106.300	2.391.750	3	435.200	1.305.600	8.006.100	
23	Phạm Quang Tiến	NV nuôi	22	191.500	4.213.000	22	106.300	2.338.600	3	435.200	1.305.600	7.857.200	
24	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi kiêm VT	15	191.500	2.872.500	15	106.300	1.594.500	2	435.200	870.400	5.337.400	
25	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	8	191.500	1.532.000	8	106.300	850.400				2.382.400	
26	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	7,5	191.500	1.436.250	7,5	106.300	797.250				2.233.500	
27	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	7,5	191.500	1.436.250	7,5	106.300	797.250				2.233.500	
	Tổng cộng		390		74.685.000	390		41.457.000	40		17.408.000	133.550.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng.

Ngày 06 tháng 08 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG NHẬN TIỀN KHOẢN CÔNG TÁC PHÍ THÁNG 8 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	300.000	
2	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng kiêm Văn thư	300.000	
Tổng cộng			600.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Sáu trăm nghìn đồng.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 06 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa